

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI THU NHẬP CỦA HỘ NÔNG DÂN CANH TÁC TRÊN ĐẤT SAU ĐÒN DIỄN ĐỔI THỪA TẠI HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

Nguyễn Hữu Dũng

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

TÓM TẮT

Bài viết này xác định các nhân tố ảnh hưởng tới thu nhập của hộ nông dân canh tác trên đất sau đôn điền đổi thửa tại huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Nghiên cứu thực địa được sử dụng kết hợp với hàm hồi quy tuyến tính bội để đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố dưới sự hỗ trợ của phần mềm SPSS 10. Kết quả cho thấy, nếu tăng diện tích lên 1 ha, trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, thì Thu nhập của hộ tăng thêm 5922 nghìn đồng (với mô hình canh tác 2 lúa) hoặc tăng thêm 6837 nghìn đồng (với mô hình canh tác 2 lúa – 1 màu). Nếu yếu tố Chi phí cơ giới hóa và Chi phí thuê lao động giảm thì thu nhập trung bình của hộ cũng tăng mạnh. Mặc dù yếu tố Số lao động của hộ và Trình độ văn hóa của chủ hộ cũng làm tăng Thu nhập của hộ nhưng tác động rất nhỏ. Nếu so sánh hai mô hình canh tác, mô hình 2 lúa – 1 màu cho hiệu quả kinh tế cao hơn mô hình 2 lúa. Các nhà hoạch định chính sách và người nông dân nên tham khảo kết quả nghiên cứu này để ưu tiên đầu tư hiệu quả vào các nguồn lực chính yếu và vào mô hình kinh tế tối ưu nhằm nâng cao sinh kế của hộ gia đình nông dân.

Từ khóa: Kinh tế nông nghiệp; hiệu quả kinh tế; đôn điền đổi thửa; tích tụ ruộng đất; sinh kế nông dân.

Ngày nhận bài: 09/9/2019; Ngày hoàn thiện: 26/11/2019; Ngày đăng: 02/12/2019

FACTORS AFFECTING FARMER INCOME AFTER THE LAND REGROUPING PROGRAM IN HAI HAU DISTRICT, NAM DINH PROVINCE

Nguyen Huu Dung

National Economics University

ABSTRACT

This paper investigates factors affecting the farmer income after the land regrouping program implementing in Hai Hau district, Nam Dinh province. To achieve this objective, this study employed mixed methods largely based on documentary research in combination with a linear regression model using the SPSS 10 software. The findings reveal that if Land Area rises by 1 hectare, keeping other factors constant, the household income will be boosted up by either 5922 thousand Dong (for the plantation models of two rice-crops per year) or by 6837 thousand Dong (for the plantation models of two rice- and one subsidiary crops annually). Mechanization Cost and Labour Cost also affect household income significantly. Whereas, Number of Labour and Education Level of a Household Head have little statistically impacts. The findings also reveal that the plantation model of two rice- and one subsidiary crops is more profitable than the model of two rice-crops per year. These findings are of useful for policy makers and farmers to prioritize their investment on the more profitable farming model and on the more critical factors affecting farmers' income.

Keywords: Agriculture economics; economic optimization; land grouping program; land accumulation; farmer income.

Received: 09/9/2019; Revised: 26/11/2019; Published: 02/12/2019

Email: dungfuv@yahoo.com

<http://jst.tnu.edu.vn>; Email: jst@tnu.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Đất đai là tư liệu sản xuất rất hữu hạn. Việc khai thác đất đai hiệu quả là vấn đề quan trọng đối với nền sản xuất nông nghiệp của Việt Nam nhằm đảm bảo sinh kế của đa số người dân là nông dân [1]. Với xu thế hội nhập toàn cầu của Việt Nam, nhu cầu của người dân về lương thực, thực phẩm tăng lên cả về mặt số và chất lượng, vì vậy ngành sản xuất nông nghiệp đi theo hướng thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm theo hướng hàng hóa được hi vọng giúp hình thành nhiều mô hình hiệu quả, đáp ứng nhu cầu hàng hóa ngày càng tăng trên thị trường.

Những năm gần đây, Việt Nam đã có những chính sách nỗ lực đẩy mạnh hiệu quả sử dụng đất. Nhiều địa phương đã chú trọng thâm canh tăng vụ, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp và có chính sách khuyến khích hộ nông dân tận dụng tiềm năng đất đai lao động để sản xuất, tạo sự phát triển vượt bậc cho ngành nông nghiệp. Phải kể đến là chính sách dồn điền đổi thửa đã tác động đáng kể đến hiệu quả sử dụng đất, giúp nông dân dần dịch chuyển tình trạng sản xuất nông nghiệp phân tán sang vùng sản xuất tập trung, tạo điều kiện thuận lợi cho ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và cơ giới vào nông nghiệp, từ đó giúp nâng cao hiệu suất lao động và giảm chi phí sản xuất, đồng thời chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho nông dân [1; 2]. Huyện Hải Hậu - một huyện ven biển của tỉnh Nam Định cách thành phố Nam Định khoảng 35 km về phía Nam - là một trong những huyện đi đầu trong công tác này [2].

Hải Hậu đã đạt được một số thành tựu nhất định trong dồn điền đổi thửa, giúp cho các hộ dân giảm chi phí và thời gian chăm sóc cây trồng, dễ hơn trong việc áp dụng máy móc cơ giới hóa và giảm được chi phí cho lao động thủ công [3]. Dù vậy, một số tác giả đã chỉ ra bức tranh tại Hải Hậu còn pha trộn nhiều màu sắc sáng tối sau nhiều năm tổ chức lại việc giao đất nông nghiệp cho hộ nông dân theo Nghị định 64 [1; 3]. Nhìn chung diện tích

manh mún đã giảm, nhưng khai thác và sử dụng đất vẫn còn bất hợp lý và hiệu quả chưa cao [4], dẫn đến hạn chế trong việc cải thiện sinh kế của người dân. Nông nghiệp chủ đạo hiện nay vẫn là sản xuất lương thực lúa gạo và chiếm tỷ trọng rất lớn trong sản xuất nông nghiệp của huyện [4]. Ngoài ra, các cây hàng năm chủ yếu là những cây ngắn ngày và được trồng theo vụ với các loại hình canh tác đất (LHCT) chủ yếu sau dồn điền đổi thửa là LHCT 2 lúa, LHCT 2 lúa - 1 màu. Đặc điểm này đã hình thành nhiều mô hình luân canh giữa cây lúa và cây màu sau dồn điền đổi thửa, tạo nên nguồn thu nhập gia tăng đáng kể nhờ gia tăng sử dụng nguồn vốn và nguồn lao động gia đình. Tuy nhiên, khi thực hiện nhiều loại hình canh tác khác nhau sau dồn điền đổi thửa, người nông dân chưa tính toán được các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập [4; 5], từ đó dẫn đến việc đầu tư kém hiệu quả các nguồn lực của nông hộ, ảnh hưởng tới sinh kế của hộ gia đình. Do đó cần có nghiên cứu sâu và có hệ thống về các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập của nông dân sau dồn điền đổi thửa [4].

Bài viết này xác định các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập từ đất sau dồn điền đổi thửa của các hộ nông dân nhằm tăng thu nhập, đảm bảo hiệu quả kinh tế trong sử dụng đất đai cho nông dân. Nghiên cứu sử dụng hàm hồi quy tuyến tính bội để đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố đến thu nhập của các hộ dân sau dồn điền đổi thửa. Số liệu thông tin cơ bản của hộ từ năm 2014 - 2019 được thu thập từ tài liệu có sẵn của các cơ quan nhà nước gồm phòng Thống kê, phòng Nông nghiệp, phòng Tài nguyên và Môi trường, và huyện ủy Hải Hậu. Ngoài ra, nghiên cứu còn thu thập số liệu sơ cấp qua điều tra bảng hỏi các hộ đã thực hiện xong chương trình dồn điền đổi thửa. Các số liệu này được sử dụng vào mô hình tuyến tính bội để nghiên cứu các tác động tới sinh kế của hộ gia đình với sự hỗ trợ của phần mềm SPSS 10. Cấu trúc của bài này như sau: Phần 1 là Đặt vấn đề; Phần 2 trình bày mô hình kinh tế lượng; Phần 3 tóm tắt số liệu thu thập; Phần 4 trình bày kết quả nghiên cứu; Phần 5 kết luận.

Bảng 1. Diễn giải các biến trong mô hình tuyến tính bội

Tên biến	Ký hiệu	Giải thích nội dung biến	Đơn vị tính
Biến phụ thuộc	Y	Thu nhập của hộ nông dân	Triệu đồng
Biến độc lập:			
Diện tích	X_1	Diện tích của hộ sau dồn điền đổi thửa	Ha
Chi phí cơ giới hóa	X_2	Toàn bộ chi phí của hộ cho việc sử dụng cơ giới hóa	Triệu đồng
Chi phí thuê lao động	X_3	Chi phí hộ thuê lao động thủ công	Triệu đồng
Lao động nông nghiệp của hộ	X_4	Số lượng lao động làm nông nghiệp của hộ	Người
Trình độ văn hóa của chủ hộ	X_5	Được tính bằng số năm đi học của chủ hộ	Năm

Bảng 2. Thông tin cơ bản của các hộ được điều tra

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Xã Hải Hà	Xã Hải Toàn	Xã Hải Tây
1	Số hộ điều tra	Hộ	60	60	60
2	Trình độ văn hóa của hộ				
2.1	Cấp 1	Hộ	18	25	17
2.2	Cấp 2	Hộ	37	28	32
2.3	Cấp 3	Hộ	5	7	11
3	Phân loại hộ				
3.1	Nghèo	Hộ	10	15	9
3.2	Trung bình	Hộ	45	32	31
3.3	Khá	Hộ	5	13	20
4	Số khẩu bình quân của chủ hộ	Khẩu	4,2	6,3	5,2
5	Lao động bình quân/hộ	Lao động/hộ	2,3	3,5	3,1

(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra của tác giả)

2. Mô hình phân tích

Qua điều tra tại huyện Hải Hậu, 2 loại hình sử dụng đất sau dồn điền đổi thửa phổ biến được người dân sử dụng là LHCT 2 lúa, và LHCT 2 lúa – 1 màu. Tuy nhiên, LHCT 2 lúa chiếm tỷ lệ lớn (66,67% tổng số hộ điều tra), còn lại là hộ dân trồng lúa và màu. Do vậy, đề tài đi đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố đến Thu nhập của các hộ dân sau dồn điền đổi thửa cho hai mô hình canh tác đất cơ bản trên, sử dụng hàm hồi quy tuyến tính bội. Cụ thể, bài viết sử dụng 5 biến phụ thuộc (diện tích, chi phí cơ giới hóa, chi phí lao động, lao động nông nghiệp của hộ, và trình độ văn hóa của chủ hộ) là những biến có thể ảnh hưởng trực tiếp tới thu nhập nông dân [5] và nghiên cứu thông qua hai mô hình. Mô hình 1: LHCT 2 lúa (đối với các hộ canh tác 2 vụ trong 1 năm); và Mô hình 2: LHCT 2 lúa – 1 màu (Đối với các hộ canh tác 3 vụ trong 1 năm).

Để đánh giá được sự ảnh hưởng của các yếu tố đến thu nhập, bài viết này sử dụng mô hình có dạng tổng quát: $Y = b_0 + b_1 X_1 + b_2 X_2 + \dots + b_n X_n + e$, với (n:1-5). Trong đó: X là biến độc lập; Y là biến phụ thuộc; e là sai số; Hệ số $b_1, b_2, \dots, b_n$ là các hệ số tương quan ứng

với các biến $X_1, X_2, \dots, X_n$ cho biết khi tăng 1 đơn vị yếu tố đầu vào, giả định các yếu tố khác không đổi, sẽ làm cho thu nhập trung bình của hộ tăng ($b_1, b_2 \dots b_n > 0$) hoặc giảm ($b_1, b_2, \dots, b_n < 0$) tương ứng bằng $b_1, b_2, \dots, b_n$ đơn vị. Mô hình giả định các biến phụ thuộc không có quan hệ với nhau. Năm yếu tố chính yếu (biến phụ thuộc) trong mô hình được tóm tắt trong Bảng 1.

Để mô hình hồi quy đảm bảo khả năng tin cậy và hiệu quả, tác giả thực hiện 3 điểm định: (1) kiểm định tương quan từng phần của hệ số hồi quy nhằm xem xét tương quan của biến độc lập với biến phụ thuộc có ý nghĩa hay không; (2) Kiểm định mức độ phù hợp của mô hình thông qua kiểm định F, xem xét biến phụ thuộc có liên hệ tuyến tính với toàn bộ tập hợp các biến độc lập; và (3) kiểm định hiện tượng đa cộng tuyến. Các kiểm định này sử dụng số liệu thu thập trong phần 3.

3. Thu thập số liệu

Bài viết này sử dụng số liệu có sẵn của các cơ quan nhà nước như: phòng Thống kê, phòng Nông nghiệp, phòng Tài nguyên và Môi trường từ năm 2015 đến năm 2019 về thông tin cơ bản của các hộ. Ngoài ra, tác giả thu

thập số liệu sơ cấp thông qua bảng hỏi lấy mẫu ngẫu nhiên 60 hộ/xã, điều tra tại 3 xã năm 2019. Tổng số người được phỏng vấn tại ba xã là 180 người. Các thông tin về hộ điều tra được tóm tắt trong Bảng 2.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Kết quả mô hình 1 (LHCT 2 lúa)

Trước khi chạy mô hình 1, tác giả kiểm định khả năng tin cậy và hiệu quả của mô hình thông qua 3 điểm định. (1) kiểm định tương quan từng phần của hệ số hồi quy: kết quả cho thấy các biến Diện tích, Chi phí cơ giới hóa, Chi phí thuê lao động, Lao động nông nghiệp của hộ, và Trình độ văn hóa của chủ hộ có Sig. lần lượt là 0,002; 0,004; 0,013; 0,030; 0,042, vì vậy đều nhỏ hơn 0,05 nên các biến phụ thuộc có tương quan với biến thu nhập của hộ; (2) Kiểm định mức độ phù hợp của mô hình thông qua kiểm định F: Trị số thống kê F được tính từ R^2 của mô hình với mức ý nghĩa quan sát rất nhỏ (Sig. = 0,000) cho thấy mô hình hồi 1 phù hợp với tập dữ liệu và có thể sử dụng; (3) Kiểm định hiện tượng đa cộng tuyến: kết quả cho thấy hệ số phóng đại phương sai VIF (variance inflation factor) của các biến Diện tích, Chi phí cơ giới hóa, Chi phí thuê lao động, Lao động nông nghiệp của hộ, và Trình độ văn hóa của chủ hộ của mô hình 1 lần lượt là 1,382; 1,328; 1,152; 1,286; 1,124; và đều nhỏ hơn 2 nên các biến phụ thuộc không bị đa cộng tuyến. Như vậy, mô hình hồi quy ở trên là mô hình tuyến tính và các giả thiết đưa ra là phù hợp. Do đó, chúng ta chạy số liệu điều tra được cho mô hình 1 (LHCT 2 lúa) trên phần mềm SPSS 10, kết quả được tóm tắt trong bảng 3.

Bảng 3. Kết quả mô hình hồi quy tuyến tính bội với LHCT 2 Lúa trong năm

Kí hiệu	Tên biến	Hệ số	Giá trị
b_0	Hệ số chặn	31,726	0,045*
X_1	Diện tích	5,922	0,002*
X_2	Chi phí cơ giới hóa	-0,431	0,004*
X_3	Chi phí thuê lao động	-0,404	0,013*
X_4	Lao động nông nghiệp của hộ	0,558	0,030*
X_5	Trình độ văn hóa của chủ hộ	0,026	0,042
R^2		0,782	

(Nguồn: Tác giả tính toán)

Ghi chú: ký hiệu * là thống kê mức ý nghĩa $\alpha = 5\%$.

Bảng 3 cho thấy các biến và hệ số chặn có giá trị thống kê nhỏ hơn 0,05 nên chúng có ý nghĩa với độ tin cậy 95%, vì vậy ta có mô hình hồi quy tuyệt tính bội cho LHCT 2 vụ lúa như sau:

$$Y = 31,726 + 5,922X_1 - 0,431X_2 - 0,404X_3 + 0,558X_4 + 0,026X_5$$

Mô hình cho thấy yếu tố Diện tích, Số lao động nông nghiệp của hộ, và Trình độ văn hóa của chủ hộ có mối quan hệ thuận chiều với thu nhập của hộ sau dồn điền đổi thửa, còn lại các yếu tố khác đều có mối quan hệ ngược chiều. Cụ thể, với yếu tố diện tích, trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, nếu tăng diện tích lên 1 ha thì sẽ làm thu nhập (VA) của hộ tăng lên 5,922 triệu đồng. Nếu Số lao động của hộ tăng lên 1 người sẽ làm cho thu nhập của hộ tăng thêm 558 ngàn đồng. Yếu tố Trình độ văn hóa của chủ hộ cũng có tác động thuận chiều với thu nhập, tuy nhiên mức độ tác động rất nhỏ. Chủ hộ cứ học tăng thêm 1 cấp thì thu nhập trung bình của hộ tăng lên 26 nghìn đồng. Thực tế điều tra cho thấy hầu hết các hộ đều có số lao động nằm trong khoảng từ 2 đến 4; Số năm đi học hay trình độ văn hóa của chủ hộ chủ yếu từ lớp 5 đến lớp 9; Trong khi đó lao động bán thâm canh chưa đòi hỏi phải có trình độ văn hóa cao; Do đó, có thể yếu tố văn hóa không đóng vai trò lớn ảnh hưởng tới thu nhập của hộ.

Ngược lại, Chi phí thuê lao động có tỷ lệ nghịch với thu nhập, với mức giảm chi phí thuê lao động khoảng 1 triệu đồng thì thu nhập của hộ tăng bình quân 404 nghìn đồng. Cùng xu hướng đó, nếu Chi phí cơ giới hóa giảm 1 triệu đồng thì thu nhập của hộ tăng lên 431 nghìn đồng. Thực tế tại địa phương cho thấy, do quy mô diện tích của thửa tăng (đất của hầu hết hộ dân đã được quy về 1-2 thửa sau dồn điền đổi thửa, mặc dù tổng diện tích đất nông nghiệp được giao không thay đổi) nên nông dân thuận lợi hơn trong việc áp dụng cơ giới hóa, đặc biệt đối với hộ trồng lúa thì việc áp dụng cơ giới hóa nay phổ biến trong một số công đoạn như cấy, thu hoạch, và làm đất.

4.2. Kết quả mô hình 2 (LHCT 2 lúa - 1 màu)

Khác với mô hình 1, mô hình 2 đánh giá loại hình canh tác 3 vụ trong năm (2 lúa - 1 màu). Đây là hình thức luân canh điển hình giữa cây màu và cây lúa tại địa phương. Số hộ thực hiện hình thức sử dụng đất này chỉ chiếm 33,33% các hộ tham gia điều tra. Có ít hộ áp dụng mô hình này là bởi không có thị trường tiêu thụ ổn định. Các hộ áp dụng mô hình này chỉ mang ra chợ bán hoặc bán theo nhu cầu của thương lái và đôi khi xảy ra tình trạng được mùa mất giá.

Mô hình 2 cũng được đánh giá tính phù hợp thông qua 3 kiểm định: (1) kiểm định tương quan từng phần cho thấy hệ số chặn bị loại bỏ vì không có ý nghĩa (Sig. là 1,787 > 0,05), trong khi các biến phụ thuộc khác đều có tương quan với biến thu nhập của hộ (Sig. của các biến Diện tích, Chi phí cơ giới hóa, Chi phí thuê lao động, Lao động nông nghiệp của hộ, và Trình độ văn hóa của chủ hộ lần lượt là 0,014; 0,024; 0,013; 0,001; 0,012); (2) Kiểm định mức độ phù hợp của mô hình cho thấy mô hình hồi quy tuyến tính bội phù hợp với tập dữ liệu và có thể sử dụng bởi trị số thống kê F của mô hình có ý nghĩa với mức quan sát rất nhỏ (Sig. = 0,017); (3) Kiểm định hiện tượng đa cộng tuyến cho kết quả hệ số VIF của các biến đều nhỏ hơn 2 nên các biến phụ thuộc không bị đa cộng tuyến (VIF của Diện tích, Chi phí cơ giới hóa, Chi phí thuê lao động, Lao động nông nghiệp của hộ, và Trình độ văn hóa của chủ hộ của mô hình 1 lần lượt là 1,323; 1,353; 1,422; 1,532; 1,181). Sau khi loại bỏ hệ số chặn, mô hình được chạy trên phần mềm SPSS 10, kết quả được tóm tắt ở bảng 4.

Bảng 4. Kết quả mô hình hồi quy tuyến tính bội với LHCT 3 vụ trong năm

Kí hiệu	Tên biến	Hệ số	Giá trị
X ₁	Diện tích	6,837	0,434*
X ₂	Chi phí cơ giới hóa	-0,873	0,016*
X ₃	Chi phí thuê lao động	-1,025	0,043*
X ₄	Lao động nông nghiệp của hộ	0,200	0,029*
X ₅	Trình độ văn hóa của chủ hộ	0,049	0,041*
R ²		0,933	

(Nguồn: Tác giả tính toán)

Ghi chú: ký hiệu * là thống kê mức ý nghĩa $\alpha = 5\%$.

Như vậy, mô hình canh tác 2 lúa - 1 màu có dạng: $Y = 6,837X_1 - 0,873X_2 - 1,025X_3 - 0,200X_4 + 0,049X_5$

Kết quả cho thấy, khi Trình độ văn hóa của chủ hộ tăng thêm 1 bậc hoặc Lao động nông nghiệp của hộ tăng thêm 1 người, trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, thì nhu nhập trung bình của hộ tăng tương ứng là 49 nghìn và 200 nghìn đồng. Hai yếu tố này có tác động tới thu nhập của hộ rất ít, trong khi các yếu tố khác có tác động mạnh hơn. Cụ thể, nếu tăng diện tích lên 1 ha (trong điều kiện các yếu tố khác không đổi) sẽ giúp thu nhập của hộ tăng trung bình 6,837 triệu đồng. Với Chi phí cơ giới hóa, nếu giảm 1 triệu đồng thì thu nhập (VA) tăng trung bình thêm 873 nghìn đồng. Nếu giảm chi phí thuê lao động 1 triệu đồng thì thu nhập tăng trung bình 1025 nghìn đồng. Rõ ràng, nếu tăng diện tích thửa đất thì chi phí sẽ giảm, giúp thu nhập (VA) tăng theo hiệu quả sử dụng đất. Tăng diện tích canh tác ở mô hình trồng 2 lúa - 1 màu có ảnh hưởng mạnh hơn tới thu nhập so với ở mô hình trồng 2 lúa. Trong mô hình canh tác 2 lúa - 1 màu, yếu tố Diện tích có tác động mạnh nhất, tiếp theo là yếu tố Chi phí thuê lao động, Chi phí cơ giới hóa, Số lao động nông nghiệp của hộ, và cuối cùng là Trình độ văn hóa của chủ hộ.

Kết quả của hai mô hình cho thấy thu nhập từ mô hình 2 (canh tác 2 lúa - 1 màu) cao hơn từ mô hình 1 (canh tác 2 lúa). Hơn nữa, mô hình 1 không tối ưu về mặt kinh tế bởi công thức luân canh cây trồng chưa tận dụng hết được lợi thế của đất cũng như thời gian nhàn rỗi của hộ dân. Do vậy, để khắc phục tình trạng này nên duy trì và mở rộng mô hình 2 thay cho mô hình 1 tại các thửa có điều kiện canh tác phù hợp, đồng thời kết hợp các công thức luân canh hợp lý, đưa cây vụ đông vào gieo trồng theo mô hình 2. Tuy nhiên, khi trồng các cây vụ đông nên chú ý đánh giá nhu cầu thị trường tránh tình trạng trồng nhiều gây được mùa mất giá, ảnh hưởng đến thu nhập và đời sống của người dân. Địa phương cần chú trọng phát triển thị trường tiêu thụ nông sản đang còn yếu kém theo hướng hàng hóa.

Điều tra thêm tại địa bàn cũng cho thấy, trong sản xuất nông nghiệp, thị trường tiêu thụ đóng vai trò quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập và đời sống của các hộ dân. Qua điều tra cho thấy thị trường người tiêu dùng của các hộ dân bao gồm: tự tiêu thụ, chợ, và thương lái, tuy nhiên chúng đều không ổn định. Nếu hộ bán cho thương lái thì phụ thuộc thụ động vào nhu cầu của thương lái (>50% số hộ thực hiện). Do vậy để khắc phục tình trạng thị trường tiêu thụ sản phẩm hiện nay nên thực hiện một số giải pháp sau. Thứ nhất là nâng cao khả năng tiếp thu thông tin thị trường cho các ngành chức năng của huyện, trên cơ sở đó phổ biến rộng rãi cho nông dân để nông dân chủ động lựa chọn hình thức và thời điểm tham gia thị trường phù hợp với khả năng của mình sao cho đạt hiệu quả cao nhất. Thứ hai là hình thành và phát triển các kênh tiêu thụ, với loại hình và quy mô đa dạng, khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia. Đầu tư phát triển hệ thống chợ, nhanh chóng hình thành các trục, những tụ điểm giao lưu hàng hóa trên địa bàn. Không ngừng củng cố và nâng cao vai trò chủ đạo của hợp tác xã nông nghiệp để có thể đảm nhiệm dịch vụ đầu ra cho nông sản hàng hóa. Thứ ba là đầu tư xây dựng các cơ sở chế biến nông sản với quy mô phù hợp nhằm tạo ra giá trị nông sản cao.

Qua điều tra cho thấy quy mô sản xuất của hộ dân vẫn còn nhỏ chủ yếu là hộ gia đình, do vậy thị trường tiêu thụ không ổn định và việc áp dụng cơ giới hóa không đồng đều. Sở dĩ như vậy là do các hộ dân thiếu vốn đầu tư sản xuất và chưa có định hướng trong sản xuất nông nghiệp [5; 6]. Theo số liệu điều tra hiện nay, để vay vốn đầu tư là rất khó khăn vì ngân hàng cho phép thế chấp bằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất [7], nhưng nhiều hộ chưa có. Nếu vay không thế chấp thì chỉ được không quá 50 triệu đồng [8; 9] là số tiền quá ít để thay đổi phương thức sản xuất. Do vậy, để thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước, cần xem xét hỗ trợ điều kiện thuận lợi như các chính sách ưu đãi về bố trí mặt bằng đất đai, giá và thời gian thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp, cắt giảm thủ tục hành chính, ưu

đãi tín dụng để đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất công nghiệp chế biến, sản xuất các mặt hàng sử dụng nhiều lao động, sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, phát triển các ngành nghề truyền thống, thương mại, dịch vụ. Đồng thời, nên có chính sách xây dựng quỹ tín dụng nhân dân, song song với mở rộng tín dụng Nhà nước, xây dựng và áp dụng cơ chế quản lý thích hợp để việc vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh được thuận lợi hơn. Các chương trình, dự án phát triển sản xuất hàng hóa nên có thêm chế độ ưu đãi để giải quyết việc làm ở nông thôn. Các hộ dân muốn mở rộng sản xuất cần được tạo điều kiện hỗ trợ vay vốn với thời hạn và mức vay phù hợp với đặc điểm quy mô từng loại hình sản xuất, cho phép được thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay. Trên cơ sở đó các hộ dân sẽ thuận lợi hơn trong áp dụng cơ giới hóa.

Sau dồn điền đổi thửa, các hộ đã từng bước áp dụng máy móc nhưng chủ yếu là những hộ có diện tích đủ lớn và có khả năng tài chính [10]. Qua điều tra cho thấy việc sử dụng máy móc không đồng đều, chỉ chiếm khoảng 60% số hộ điều tra. Do đó, để thuận lợi hơn cho sản xuất nông nghiệp, nên khuyến khích các hộ dân áp dụng máy móc (máy xới, máy cày bừa, máy gặt đập liên hợp...) trong sản xuất nhằm hướng tới nền sản xuất công nghiệp hàng hóa. Đồng thời với việc áp dụng máy móc vào sản xuất, cần giúp người dân nâng cao trình độ sản xuất thông qua phối hợp giữa khuyến nông và các trung tâm tập huấn có tổ chức các buổi hội thảo đầu bờ cũng như các buổi thăm quan vùng sản xuất điển hình để học tập. Song song với hoạt động trên là việc đưa các giống mới vào sản xuất cho năng suất cao phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu và phong tục tập quán sản xuất của xã và yêu cầu của thị trường.

5. Kết luận

Dồn điền đổi thửa tạo cơ hội để huyện Hải Hậu triển khai chính sách giúp gia tăng hiệu quả sử dụng đất, quy hoạch vùng sản xuất tập trung, hạn chế tình trạng sản xuất nông nghiệp phân tán, tạo điều kiện thuận lợi cho

cơ giới hóa và ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp, từ đó giúp nâng cao hiệu suất lao động và giảm chi phí sản xuất, đồng thời chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nâng cao thu nhập, sinh kế cho người nông dân. Trong các yếu tố ảnh hưởng tới sinh kế của hộ nông dân, có 3 yếu tố có ảnh hưởng rõ rệt bao gồm yếu tố diện tích, chi phí cơ giới hóa, và chi phí thuê lao động. Nếu Chi phí Cơ giới hóa giảm 1 triệu đồng, trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, thì Thu nhập của hộ tăng thêm trung bình 431 nghìn đồng nếu canh tác theo mô hình 2 lúa hoặc tăng thêm 873 nghìn đồng nếu canh tác theo mô hình 2 lúa – 1 màu; Nếu giảm Chi phí Thuê Lao động đi 1 triệu đồng thì Thu nhập của hộ canh tác theo mô hình 2 lúa tăng 404 nghìn đồng hoặc tăng thêm 1025 nghìn đồng nếu canh tác theo mô hình 2 lúa – 1 màu; Nếu tăng Diện tích lên 1 ha thì Thu nhập của hộ tăng thêm 5922 nghìn đồng (với mô hình canh tác 2 lúa) hoặc tăng thêm 6837 nghìn đồng (với mô hình canh tác 2 lúa – 1 màu). Ngoài ra, hai yếu tố Số lao động của hộ và Trình độ văn hóa của chủ hộ cũng làm tăng Thu nhập của hộ nhưng tác động rất nhỏ. Trong các yếu tố tác động tới thu nhập, yếu tố Diện tích có tác động mạnh nhất, tiếp theo là yếu tố Chi phí thuê lao động, Chi phí cơ giới hóa, Số lao động nông nghiệp của hộ, và cuối cùng là Trình độ văn hóa của chủ hộ. Bài viết cũng cho thấy, mô hình 2 lúa – 1 màu cho hiệu quả kinh tế cao hơn mô hình 2 lúa. Kết quả này có thể sử dụng để các nhà hoạch định chính sách và người nông dân phát triển mô hình canh tác tối ưu, đồng thời ưu tiên đầu tư hiệu quả vào các nguồn lực quan trọng trong điều kiện tài chính hạn hẹp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. V. C. Chu, “Some basic issues in our country's agricultural and rural development today”, *Journal of Agriculture and Rural Development*, vol. 1, pp. 8-9, 2018.
- [2]. H. Dang, “Science and technology for industrialization and modernization of agriculture and rural development”, *Communist magazine*, vol. 17, pp. 32, 2000.
- [3]. People's Committee of Nam Dinh province, *Final report on implementation of Directive 07/CT dated September 19, 2011 of Standing Committee of Nam Dinh Party Committee on continuing to implement land consolidation and exchange in agricultural production*, 2018.
- [4]. H. N. Ha, *Assessing the land potential for the orientation of land use planning in Chau Giang - Hung Yen district*, Project code 96-30-03-TD-Hanoi, 1999.
- [5]. V. B. Le, “Reorganize the use of land to boost commodity of agricultural production”, *Economic magazine and forecast*, vol. 6, pp. 8, 2001.
- [6]. M. T. Nguyen, *Orientation for agricultural land use based on the assessment of land potential in Y Yen lowland of Nam Dinh province*, Master thesis in agricultural sciences, 1999.
- [7]. X. P. Hoang, T. H. C. Nguyen, X. T. Vu, T. L. T. Ho, T. D. O. Tran, T. H. K. Nguyen, T. T. T. Xuan, T. L. P. Vuong, D. C. Nguyen, T. M. H. Le, Q. T. Do, N. T. Le and D. T. Nguyen, *Studying the current situation and proposing solutions to accumulate and concentrate land in agriculture*, Ministry of Agriculture and Rural Development project, 2016.
- [8]. H. Le, “Some methodologies in land management and use”, *Economic research journal*, vol. 193, Hanoi, 1996.
- [9]. People's Committee of Nam Dinh province, *Synthesis report on continued implementation of land consolidation and exchange in agricultural production*, 2011.
- [10]. People's Committee of Nam Dinh province, *Summary report on consolidation and exchange of plots in agricultural production*, 2018.